

BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA làm bằng giấy

TRẦN THỊ THU TRANG

Di sản văn hóa làm bằng giấy là một bộ phận của di sản văn hoá nói chung và nó có một vị trí quan trọng trong kho tàng di sản văn hoá của Việt Nam. Dưới góc độ khoa học, di sản văn hóa làm bằng giấy vừa là hiện vật bảo tàng, vừa là tài liệu lưu trữ quốc gia hoặc tài liệu thư viện.

1 - Khái quát về di sản văn hóa làm bằng giấy

Di sản văn hóa làm bằng giấy được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử của đất nước. Các triều đại quân chủ chuyên chế đều thành lập các cơ quan biên soạn lịch sử, đây cũng chính là nơi thu thập, lưu trữ và để lại nhiều tài liệu quý giá cho hậu thế. Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX khi người Pháp đặt chân đến Việt Nam, họ đã tiến hành sưu tập các tư liệu lịch sử để phục vụ cho công cuộc cai trị thuộc địa. Người Pháp đã thành lập một vài cơ quan lưu trữ, thư viện, bảo tàng tại Hà Nội và Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi phải rút khỏi Việt Nam, các cơ quan do người Pháp thành lập được tiếp tục duy trì chức năng bảo quản gìn giữ các di sản văn hoá đó. Trong hàng chục năm qua nhiều cơ quan mới được thành lập, các cơ quan cũ được cải tạo, mở rộng, nâng cấp tạo thành một hệ thống cơ quan có chức năng bảo tồn di sản văn hóa, trong đó những nơi lưu giữ di sản văn hóa làm bằng giấy gồm có:

- Các bảo tàng quốc gia và bảo tàng địa phương.
- Các trung tâm lưu trữ quốc gia.
- Thư viện quốc gia và các thư viện địa phương.
- Viện nghiên cứu của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia như: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Sử học, Viện Thông tin khoa học xã hội, Viện Dân tộc học...
- Các di tích ở mọi miền của đất nước.
- Các sưu tập tư nhân.

Nhìn chung, di sản văn hóa làm bằng giấy được lưu giữ khá tập trung trong một số cơ quan có chức năng. Tuy nhiên, cho đến hiện nay vẫn chưa kiểm kê và phân loại được có bao nhiêu di sản văn hóa làm bằng giấy được coi là những di sản văn hoá quan trọng của đất nước. Bên cạnh đó, việc bảo quản các di sản văn hóa làm bằng giấy vẫn mang tính chất "độc lập" theo hệ thống chuyên ngành. Mỗi quan hệ giữa lưu trữ với bảo tàng, thư viện trong việc hợp tác về kỹ thuật bảo quản di sản văn hoá làm bằng giấy còn hạn chế.

Trong lịch sử, di sản văn hoá nói chung, đặc biệt là di sản văn hóa làm bằng giấy, đã phải chịu nhiều tổn thất to lớn do chiến tranh, thiên tai và do cả hạn chế về nhận thức của con người gây nên. Đầu thế kỷ XV, khi sang xâm lược Việt Nam, quân xâm lược nhà Minh đã

được Hoàng đế Trung Quốc ra lệnh phá huỷ hoặc thu hồi mang về Trung Quốc tất cả các sách của Việt Nam thời đó. Đây là một mất mát vô cùng to lớn đối với di sản văn hóa làm bằng giấy ở Việt Nam. Năm 1718, các di sản văn hóa làm bằng giấy lại phải chịu thêm một tổn thất khác khi chính triều đình Việt đã ra lệnh tiêu huỷ một số cuốn sách viết bằng một loại chữ Hán cải tiến mà không được triều đình chấp nhận. Sự thay thế của triều đại này bằng một triều đại khác cũng có thể là nguyên nhân làm cho một số di sản văn hóa làm bằng giấy bị tiêu huỷ. Một nguyên nhân quan trọng khác gây mất mát, huỷ hoại di sản văn hóa làm bằng giấy là thời tiết và côn trùng. Khí hậu ẩm ướt, nắng nóng là môi trường lý tưởng cho sự phát triển của các loại côn trùng, đồng thời cũng là một tác nhân làm cho di sản văn hóa làm bằng giấy bị huỷ hoại.

Để hình dung rõ hơn về di sản văn hóa làm bằng giấy, chúng tôi xin giới thiệu sơ lược một vài sưu tập tiêu biểu đang lưu giữ trong các bảo tàng, thư viện, cơ quan lưu trữ.

- Hiện nay, tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đang lưu giữ một sưu tập báo chí Cách mạng Việt Nam trước năm 1945 với 72 đầu báo. Hầu hết những tờ báo này được xuất bản và phát hành bí mật, không hợp pháp. Sưu tập báo chí cách mạng là một sử liệu phong phú, trung thực giúp cho các nhà nghiên cứu có thêm nhiều thông tin quý giá về giai đoạn cận hiện đại của lịch sử Việt Nam. Sưu tập báo chí này được bảo quản rất tốt.

- Sưu tập báo Le Paria (cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa), được xuất bản ở Pari, do Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm chủ nhiệm. Báo xuất bản từ năm 1922 đến 1926 gồm 38 số báo được in trên 35 tờ (có 3 số in chung). Báo Le Paria hiện nay đang được trưng bày trang trọng trong Bảo tàng Hồ Chí Minh tại Hà Nội.

- Sưu tập Kỷ yếu Kỳ họp Quốc hội lưu giữ tại thư viện của Văn phòng Quốc hội phản ánh các hoạt động của Quốc hội từ năm 1946 đến nay.

- Sưu tập tranh thờ, đây là bộ sưu tập hàng trăm tranh thờ vẽ trên giấy của nhiều tộc ít người sống ở miền núi phía Bắc nước ta. Các tranh này hầu hết được sử dụng cho các nghi lễ tôn giáo. Tuổi của các bức tranh đều trên dưới trăm năm. Có thể nói các bức tranh là hình

Trần Thị Thu Trang: Bảo tồn di sản văn hóa làm bằng giấy

ảnh liên quan tới các tầng của vũ trụ, của thế giới thần tiên và của chính xã hội theo quan niệm của người đương thời. Bởi vậy, các sưu tập tranh thờ rất có giá trị về lịch sử và nghệ thuật. Sưu tập tranh thờ hiện nay được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học và một vài bảo tàng địa phương ở miền núi phía Bắc. Việc bảo quản các bức tranh này đòi hỏi kỹ thuật rất phức tạp.

- Sưu tập tranh dân gian của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Trong quá trình hình thành và phát triển nền văn hoá giàu bản sắc của mình, người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ đã sáng tạo ra một thể loại tranh dân gian phản ánh ước vọng của người ở tầng lớp dưới về một mặt của đời sống xã hội. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là nơi lưu trữ nhiều nhất các tác phẩm của dòng tranh dân gian Đông Hồ, tranh Hàng Trống, dòng tranh đỏ Kim Hoàng. Các chuyên gia bảo quản của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã phối hợp với một số nghệ nhân (còn ít ỏi) của dòng tranh này để tiến hành bảo quản và phục chế một số bức tranh bị hư hỏng, biến dạng.

- Sưu tập Châu bản triều Nguyễn: Thuật ngữ Châu bản triều Nguyễn nhằm chỉ toàn bộ các văn bản được hình thành trong hoạt động của bộ máy chính quyền triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1945. Một số lớn trong các văn bản này có dấu ấn phê duyệt bằng son đỏ của nhà vua. Ngoài ra còn hàng loạt văn bản khác của các cơ quan thuộc triều đình Trung ương và địa phương ban hành. Có thể coi đây là những tài liệu văn thư, lưu trữ của triều Nguyễn. Văn bản sớm nhất nằm trong bộ sưu tập này ra đời năm 1802 và muộn nhất là năm 1933. Tổng số Châu bản đã tìm được có 734 tập, trong đó có 40 tập bị kết dính cần phải xử lý. Số Châu bản này theo một tài liệu nghiên cứu thì cũng bị hao hụt đi rất nhiều do việc quản lý trong chiến tranh. Kết quả kiểm tra năm 1993 cho biết chỉ có 9,22% Châu bản ở trạng thái tốt, số còn lại hư hỏng ở những mức độ khác nhau, trong đó loại hư hỏng rất nặng chiếm đến 15,06%. Nhà nước đã áp dụng một chương trình nhằm cứu vãn Châu bản khỏi nguy cơ bị huỷ hoại nhằm phục hồi để gìn giữ lâu dài, đồng thời tổ chức nghiên cứu, xuất bản phát huy giá trị của các văn bản này (mục lục của và những tập đầu

tiên đã được xuất bản). Sư tập Châu bản triều Nguyễn được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ quốc gia¹².

- Sư tập Địa bạ là các tài liệu ghi chép về ruộng đất ở Việt Nam từ năm 1805 và được thực hiện trong suốt hơn ba chục năm sau đó. Các tài liệu này bao gồm trên dưới 10 nghìn tập và đang được bảo quản tương đối tốt. Nghiên cứu các địa bạ này sẽ giúp cho việc tìm hiểu vấn đề ruộng đất, dân số, địa giới hành chính và rất nhiều vấn đề khác của xã hội Việt Nam thế kỷ XIX³ được rõ ràng.

- Sư tập sách Hán Nôm là các văn bản, tác phẩm văn học, lịch sử đã được in từ nhiều thế kỷ trước. Hàng nghìn bản sách quý giá đang được lưu giữ tại thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Sử học và Trung tâm lưu trữ quốc gia. Sư tập sách Hán Nôm là một kho tư liệu về chính trị, lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội của nhiều thời đại quân chủ ở Việt Nam. Hiện nay, việc bảo quản, gia cố các cuốn sách này đang được thực hiện thường xuyên.

Cũng cần nói thêm, các bảo tàng ở Tây Bắc như Bảo tàng Sơn La, Bảo tàng Điện Biên đã sưu tầm được hàng trăm bản sách chữ Thái cổ, việc bảo quản và dịch các sách này đang hết sức khó khăn. Theo điều tra tại Sơn La, các cụ già có thể đọc và dịch được chữ Thái cổ còn không quá 10 người. Hiện nay, ngành văn hóa địa phương đang xúc tiến một kế hoạch sưu tầm và tổ chức học chữ Thái cổ cho một số cán bộ bảo tàng.

Việc bảo quản các di sản văn hoá làm bằng giấy ở các di tích vẫn là một mối lo lớn, khi mà chúng vẫn được giao phó hoàn toàn cho nhân dân sở tại, như các Sư tập thần phả, gia phả, sắc phong của nhà vua ban các danh hiệu cho các vị thần và cho phép nhân dân thờ phụng tại các đình, đền, miếu...

2- Việc bảo tồn di sản văn hoá làm bằng giấy

- *Cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ di sản văn hóa làm bằng giấy*

Di sản văn hoá làm bằng giấy đang được bảo vệ bằng một hệ thống luật pháp chặt chẽ. Năm 2001, Quốc hội đã thông qua Luật di sản văn hoá, trong đó đã quy định một cách khá toàn diện những điều kiện cần thiết để đặt di sản văn hoá vào trong quỹ đạo quản lý của Nhà nước cũng như tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia vào việc bảo vệ di sản

văn hoá nói chung và di sản văn hoá làm bằng giấy nói riêng.

Cùng với Luật di sản văn hoá thì Pháp lệnh Thư viện và Pháp lệnh Tài liệu lưu trữ quốc gia là những văn bản pháp luật chuyên ngành, giúp cho những người làm công tác quản lý và chuyên môn có thể thực thi quyền hạn của mình trong việc bảo vệ di sản văn hoá nói chung, bảo tồn di sản văn hoá làm bằng giấy nói riêng.

- *Cơ sở vật chất cho bảo tồn*

Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho côn trùng, nấm mốc phát triển đã phá hoại di sản văn hoá làm bằng giấy. Do đó, vai trò của các kho, với các phương tiện thiết bị hiện đại nhằm lưu giữ các tài liệu này vô cùng quan trọng. Nhìn chung hệ thống kho tàng để lưu trữ di sản văn hoá làm bằng giấy ở các bảo tàng, thư viện, trung tâm lưu trữ đã được nâng cấp đáng kể trong vòng một thập niên vừa qua. Nhiều thiết bị hút ẩm, thông gió, điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm được trang bị đã cải thiện đáng kể môi trường của kho. Tuy nhiên, trừ một số kho lưu trữ, thư viện và bảo tàng ở Trung ương thì hệ thống kho của nhiều bảo tàng và thư viện ở địa phương vẫn đang trong tình trạng thiếu thốn trang thiết bị. Kiến trúc của các nhà kho cũng không đạt quy chuẩn. Nâng cấp hệ thống nhà kho lưu giữ là một mục tiêu còn phải phấn đấu trong nhiều năm tới ở của các bảo tàng và thư viện.

- *Kỹ thuật bảo tồn*

Theo cảm nhận chung thì việc sử dụng kỹ thuật để bảo tồn di sản văn hoá bằng giấy còn rất sơ sài. Dường như chúng ta chưa có công trình nào thực sự đi sâu nghiên cứu các đặc điểm riêng của chất liệu giấy sản xuất tại Việt Nam. Ở các nước khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc việc nghiên cứu về giấy và nghề làm giấy trong lịch sử đã được triển khai từ nhiều chục năm nay. Việc bảo quản, tu sửa các di sản văn hoá làm bằng giấy rất cần chính loại vật liệu truyền thống đã làm nên di sản đó. Bảo tồn nghề giấy truyền thống trở thành vấn đề có liên quan chặt chẽ với bảo tồn di sản văn hoá làm bằng giấy.

Ngoài ra, ở cả Trung ương và địa phương, chúng ta cũng chưa có một phòng thí nghiệm thực sự để phục vụ việc nghiên cứu, bảo quản hiện vật bảo tàng (trong đó có di sản văn hoá làm bằng giấy).

Chúng ta cũng chưa đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên sâu về bảo quản giấy, vì thế đội ngũ này chủ yếu chỉ tập trung ở trung ương, còn ở địa phương thì rất thiếu cán bộ chuyên môn về bảo quản nói chung cũng như bảo quản di sản văn hoá làm bằng giấy nói riêng. Tuy nhiên, đội ngũ những cán bộ kỹ thuật này vẫn hàng ngày đang kiên nhẫn, âm thầm chăm sóc từng trang tài liệu. Số lượng các tài liệu, tranh ảnh bị hư hỏng có chiều hướng giảm dần. Ngoài ra, chúng ta cũng đang phải đương đầu với việc thiếu thốn trang thiết bị, kinh phí hạn hẹp và nhất là thiếu điều kiện để trao đổi với đồng nghiệp nước ngoài. Xuất phát từ những khó khăn đó, các cán bộ kỹ thuật đã mày mò tìm ra nhiều phương pháp bảo quản di sản văn hoá làm bằng giấy khá hữu hiệu. Ở đây, xin giới thiệu một cách làm của các đồng nghiệp ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam:

Kho lưu giữ các hiện vật làm bằng giấy của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam được duy trì nhiệt độ, độ ẩm như sau:

- Nhiệt độ mùa đông duy trì từ 20° - 22°C, còn mùa hè từ 25° - 27° C.
- Độ ẩm từ 50 đến 55%.

- Phương pháp xông hơi đã được dùng để tiêu diệt côn trùng, nấm mốc. Hoá chất sử dụng là hỗn hợp khí Phosphine (PH₃) hàm lượng 1g/1m³ không khí với điôxit cacbon, sau đó cho vào tủ kính kín, được hút gần hết không khí và thay vào đó là khí Nitơ (N₂ chiếm khoảng 95%). Trong môi trường này, côn trùng, nấm mốc và các vi sinh vật khác không thể hoạt động và phát triển.

Nhiều tranh cổ bị gập, bị gãy, bị nát, các sợi xenlulô bị phân huỷ đã được cán bộ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đến làng tranh dân gian học tập các nghệ nhân trong việc bồi các vết gãy, nứt.

Trên đây là một phương pháp bảo quản được áp dụng trong điều kiện thực tế của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI. Hy vọng đội ngũ cán bộ kỹ thuật bảo quản của các bảo tàng sẽ được tiếp cận với nhiều phương pháp khác của các bảo tàng trong và ngoài nước để hoàn thiện dần phương pháp đặc thù Việt Nam trong bảo quản di sản văn hoá làm bằng giấy.

Sử dụng công nghệ tin học phục vụ lưu trữ, nghiên cứu, khai thác... được từng bước

thực hiện. Tại các trung tâm lưu trữ và các thư viện lớn việc chụp micro phim để bảo tồn các cuốn sách, hoặc "quét" lưu trữ Châu bản lên đĩa CD ROM đã được thực hiện từ nhiều năm nay. Song, dù áp dụng công nghệ tiên tiến nào đi chăng nữa thì việc bảo tồn các bản gốc vẫn là ưu tiên hàng đầu và là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất.

- Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo quản ngày càng được tăng cường nhưng vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng thiếu thốn. Các trường đại học chưa đào tạo được đội ngũ làm công tác bảo quản chuyên ngành về di sản văn hoá, trường Đại học Văn hoá Hà Nội, nơi đào tạo sinh viên bảo tồn bảo tàng cũng chủ yếu trên lý thuyết.

Để bảo tồn di sản văn hoá làm bằng giấy, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp sau đây:

- Tổ chức, kiểm kê, phân loại, đánh giá giá trị và tình trạng kỹ thuật của các di sản văn hoá làm bằng giấy để có biện pháp bảo vệ, bảo quản, nhất là các di sản bằng giấy có giá trị đặc biệt.

- Xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ thuật bảo quản (theo chất liệu) với thời gian từ 1 đến 6 tháng cho đội ngũ cán bộ bảo quản. Các khóa đào tạo này tổ chức tại các bảo tàng quốc gia là thích hợp nhất.

Xúc tiến các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, có thể mời các chuyên gia bảo quản của nước ngoài vào giảng dạy tại Việt Nam. Trên cơ sở theo dõi, đánh giá đội ngũ cán bộ tại các chương trình đào tạo nói trên, lựa chọn các cán bộ có năng lực nhất đưa đi học tập chuyên sâu tại nước ngoài để từ đó đặt nền móng cho việc xây dựng đội ngũ chuyên gia về bảo quản di sản văn hoá cho đất nước.

- Ban hành chính sách đãi ngộ các nghệ nhân đang lưu giữ các bí quyết liên quan tới các nghề truyền thống như nghề làm giấy, làm tranh dân gian hay các cụ cao tuổi thông hiểu các loại chữ cổ. Bảo tàng, thư viện ở mỗi địa phương cần có chương trình mời các nghệ nhân cao tuổi giảng dạy, đào tạo cho cán bộ của bảo tàng, thư viện mình.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống kho và trang thiết bị bảo quản, lưu trữ cho các bảo tàng, thư viện và các trung tâm lưu trữ.

- Tăng cường việc trao đổi thông tin về bảo quản di sản văn hoá nói chung cũng như kỹ



Sắc phong đình Nhị Khê (Thường Tín, Hà Tây) - Ảnh: Đ.D

thuật bảo quản di sản văn hoá làm bằng giấy nói riêng.

- Vì tầm quan trọng của di sản văn hóa làm bằng giấy mà UNESCO đã thành lập Ủy ban tư vấn quốc tế nhằm xúc tiến chương trình "Ký ức thế giới" (Memory of the World). UNESCO cũng đề nghị các quốc gia thành viên thành lập Ủy ban quốc gia về chương trình "Ký ức thế giới". Đến nay đã có trên 50 quốc gia thành viên thành lập Ủy ban quốc gia để chỉ đạo và xây dựng các dự án, thiết lập cơ chế trong phạm vi quốc gia, liên quốc gia cho việc bảo tồn di sản văn hóa làm bằng giấy. Đặc biệt, UNESCO cũng đã đưa ra biện pháp đăng ký di sản văn hóa làm bằng giấy như là một nội dung quan trọng của chương trình "Ký ức thế giới". Chương trình đề ra một số mục tiêu cơ bản sau:

- + Tạo điều kiện cho việc bảo tồn bằng những kỹ thuật phù hợp nhất.
- + Hỗ trợ sự tiếp cận toàn cầu tới các di sản văn hóa làm bằng giấy.
- + Tăng cường nhận thức trên toàn thế giới về sự tồn tại và ý nghĩa của di sản văn hóa làm bằng giấy.
- Nguyên tắc bảo tồn là:
 - + Kiểm soát các sưu tập và các tài liệu một cách cẩn thận.
 - + Tạo môi trường lưu trữ.
 - + Phòng bệnh hơn chữa bệnh.
 - + Bảo tồn tài liệu gốc trong tình trạng luôn

gắn kết với nhau.

- + Định dạng nội dung thông qua các bản copy.
- + Đặt việc bảo tồn dài hạn trong sự rủi ro.
- + Một chế độ bảo quản không thể khổng chế tất cả.
- + Sự hợp tác giữa các cơ quan bảo tồn là hết sức cần thiết.
- + Sử dụng những kiến thức truyền thống phục vụ bảo tồn, bảo quản.

Chúng ta cần tham gia tích cực hơn nữa vào Chương trình này để có thể tiếp nhận những thông tin và kỹ thuật mới nhất liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa làm bằng giấy của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hy vọng rằng, các di sản văn hóa làm bằng giấy sẽ được tồn tại lâu dài với thời gian, với ký ức của con người Việt Nam và cộng đồng thế giới./

T.T.T.T

Tài liệu tham khảo:

- 1 - Ngô Thiếu Hiệu: *Giới thiệu những nguồn sử liệu - Tài liệu lưu trữ hiện bảo quản ở trung tâm lưu trữ quốc gia I*, Hà Nội, Việt Nam học, tập V, Nxb. Thế Giới, H. 2001.
- 2 - Phan Huy Lê: *Châu bản triều Nguyễn với việc nghiên cứu lịch sử kinh tế*, Việt Nam học, tập V, Nxb. Thế Giới, H. 2001.
- 3 - Ngô Thiếu Hiệu: *Sở*.